

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2020

“V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Lý Khắc Chung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Diệu – kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 455/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 346/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, nơi cư trú: số 262, đường Yết Kiêu, tổ 10, ấp V.Ph, thị trấn C.D, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Huỳnh H, sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 10, ấp V.Ph, thị trấn C.D, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông và bà H do mai mối và tìm hiểu một thời gian thì ông bà kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C.D, huyện Châu Phú. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bà H có lời lẽ nặng nề với chồng con. Vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn tiếp tục mâu thuẫn và ngày càng

trầm trọng. Ông bà đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay ông yêu cầu ly hôn với bà H.

Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 05/02/2002, Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 10/5/2007. Hiện đang do ông H nuôi dưỡng, khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Thị Huỳnh H đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bà H, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, cho ông H ly hôn với bà H. Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 05/02/2002, Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 10/5/2007. Trong đó cháu Phi đã trưởng thành nên không xem xét, giao cháu Thắm cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng và bà H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H, địa chỉ cư trú của bà H là tại thị trấn C.D, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ 2. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà H và ông H tự nguyện kết hôn vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C.D, huyện Châu Phú nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà H.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà H vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thị trấn C.D, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà như thế nào thì địa phương không rõ.

[2.4] Ông bà là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trong cuộc sống hôn nhân ông bà thường xuyên cự cãi, phát sinh mâu thuẫn. Và trên thực tế ông bà đã ly thân từ tháng 6/2020, suốt thời gian ly thân không có qua lại thăm nom, chăm sóc lẫn nhau. Thời gian ly thân cho đến nay mà ông bà vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay ông H yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân và ông từ chối tiếp tục hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, phía bà H thì vắng mặt trong thời gian giải quyết vụ án, không có thể hiện thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông H. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông H với bà H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 05/02/2002 và Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 10/5/2007, hiện cháu Phi đã đủ 18 tuổi và cháu Thắm đang do ông H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thắm và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Phi đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết về vấn đề người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Thắm để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt, việc học tập của con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu Thắm, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận giao cháu Thắm cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H và thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Lê Thị Huỳnh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 161 quyền số 01/2004 ngày 26 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn C.D, huyện Châu Phú cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Huỳnh H không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 05/02/2002 và Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 10/5/2007. Cháu Phi đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, cháu Thắm hiện đang do ông H nuôi dưỡng. Giao cháu Thắm cho ông H được tiếp tục nuôi dưỡng và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H và thành viên gia đình không được ngăn cản bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003623 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Lê Thị Huỳnh H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Huỳnh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương